TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY ĐỨC** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **54**/2024/HS-ST
Ngày: 07- 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phiếm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thiên Viết và bà Phan Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thảo Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn L; sinh năm: 1995; tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; chung sống như vợ chồng với Huỳnh Khưu Phương T; sinh năm 2001 và 01 con, sinh năm 2020; tiền án: 02; Ngày 28/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp tuyên phạt 1 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Bản án số 62/2017/HSST). Ngày 30/12/2020 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm tuyên phạt 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (Bản án số 125/2020/HSPT); bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2022; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/6/2024 sau đó chuyển tạm giam đến nay - có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964;
Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 30/6/2024, Lê Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, mang biển kiểm soát 61F1-369.47 từ nhà thuộc thôn A, xã Đ, huyện Tuy Đức đến khu vực ngã ba cây chanh thuộc xã ĐR, huyện Đắk R'Lấp để mua ma túy, mục đích sử dụng. Khi đến khu vực ngã ba cây chanh, L gặp một người đàn ông tên K (không rõ nhân thân, lai lịch) và hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng thì người này đồng ý. Lê Văn L đưa người đàn ông 300.000 đồng, người này nhận tiền rồi đưa cho L một đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy. Sau khi nhận ma túy, Lê Văn L điều khiển xe đi vào quán cà phê thuộc thôn A, xã Đ để uống nước. Khi vừa bước vào quán thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể máu trắng (nghi là ma túy) và 01 xe mô tô mang biển số 61F1-369.47

Tại Kết luận giám định số 315/KL-KTHS ngày 30/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin; có khối lượng mẫu là 0,2699 gam (hoàn lại sau giám định là 0,2328 gam).

Tại Bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Lê Văn L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy 0,2328 gam ma túy là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định).

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tuy Đức trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, mang biển kiểm soát 61F1-369.47 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị H.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và không trình bày lời bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 10 giờ ngày 30/6/2024, tại quán cà phê thuộc thôn A, xã Đ, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông; Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức phát hiện và bắt quả tang Lê Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,2699 gam ma túy, là Methamphetamin mục đích để sử dụng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điểm o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……

c) Methamphetamin… có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……."

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

……..

o) Tái phạm nguy hiểm.

…."

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Lê Văn L về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về việc cất giữ chất ma tuý; làm mất trật tự an ninh tại địa phương, gây nhiều hậu quả xấu cho bản thân, gia đình và xã hội. Vì vậy, bị cáo Lê Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Lê Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông nội bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS; HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đề nghị mức án đối với bị cáo Lê Văn L là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Lê Văn L không có tài sản riêng, vì vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] *Về vật chứng của vụ án:*

[9.1] Đối với 0,2328 gam ma tuý, là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định) không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

[9.2] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển kiểm soát 61F1-369.47 qua điều tra xác định chiếc xe trên là của bà Nguyễn Thị H; Ngày 30/6/2024 L mượn chiếc xe trên để đi công việc sau đó đi mua ma túy về để sử dụng; việc L sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy thì bà H không biết và L cũng không nói trước cho bà H biết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã trả lại chiếc xe trên cho bà H là phù hợp cần chấp nhận.

[10] Đối với người thanh niên (không xác định được nhân thân lai lịch) đã bán ma tuý cho L, do không có căn cứ để xác minh nên không đề cập xử lý theo quy định.

[11] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

1. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ ngày 30/6/2024.

2. *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 của BLTTHS:

2.1. Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave biển kiểm soát 61F1-369.47 cho bà Nguyễn Thị H.

2.2. Tịch thu, tiêu huỷ 0,2328 gam ma tuý, là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định).

(Đặc điểm vật chứng đã chuyển theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức).

3. *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo; người có qlnvlq;
- Bộ phận THA Hình sự;
- Lưu HS, VPTA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký và đóng dấu

Phạm Văn Phiếm